



# KHOA HỌC Công Nghệ

Số  
03/2019

THÔNG TIN PHỤC VỤ LÃNH ĐẠO & NỘI BỘ

SỞ KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ TIỀN GIANG

## HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC – CÔNG NGHỆ

### Khoa học và công nghệ đóng góp thiết thực phát triển kinh tế - xã hội địa phương

Ngày 15/3/2019, tại Hà Nội, Bộ Khoa học và công nghệ (KH&CN) đã tổ chức Hội nghị Giám đốc Sở KH&CN triển khai nhiệm vụ công tác năm 2019. Đây là Hội nghị quan trọng góp phần kết nối trực tiếp sự chỉ đạo, điều hành thống nhất của Bộ với các địa phương.

Tham dự Hội nghị có: đồng chí Chu Ngọc Anh, Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ KH&CN; đồng chí Phạm Công Tạc, Thứ trưởng Bộ KH&CN; Giám đốc, Phó Giám đốc của 63 Sở KH&CN của các tỉnh/thành phố; đại diện lãnh đạo của gần 50 cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ KH&CN, các cán bộ quản lý công tác ở các địa phương của các Sở KH&CN, các đơn vị trực thuộc Bộ KH&CN.

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Thứ trưởng Phạm Công Tạc nhận định, nhìn lại những kết quả hoạt động KH&CN cả nước trong thời gian qua đã có nhiều kết quả ấn tượng. Lĩnh vực nào cũng có bóng dáng của KH&CN. Khoa học và công nghệ ngày càng khẳng định vị thế và đóng góp thiết thực cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh ở địa phương. Có thể nói năm 2019, Chính phủ đã coi KH&CN, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo là khâu đột phá để đổi mới mô hình tăng trưởng.

Ngay sau phần phát biểu khai mạc, đại diện một số đơn vị thuộc Bộ đã có những báo cáo liên quan đến: Nhiệm vụ trọng tâm triển khai Nghị quyết 01/NQ-CP và Nghị quyết 02/NQ-CP của ngành KH&CN;

Những vấn đề liên quan đến khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo và Nghị định 13/2019/NĐ-CP về phát triển Doanh nghiệp KH&CN; Các nhiệm vụ, giải pháp quan trọng để thúc đẩy cải thiện chỉ số GII ở các địa phương; Những vấn đề cần lưu ý về công tác tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng (TĐC) liên quan đến địa phương; Định hướng công tác thông tin, thống kê KH&CN và Đề án Tri thức Việt số hóa.

Điểm nổi bật trong hoạt động KH&CN địa phương năm 2018 là sự quan tâm, đầu tư cho công tác đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo. Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ở một số địa phương bắt đầu hình thành và phát triển nhanh, nhất là ở đô thị như thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng, Nghệ An, Thái Nguyên... góp phần tạo ra một thể hệ doanh nghiệp mới, kinh doanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ và năng động trong tiếp cận thị trường.

### Chủ động, sáng tạo triển khai các nhiệm vụ trọng tâm năm 2019

Chủ trì Hội nghị, Bộ trưởng Bộ KH&CN Chu Ngọc Anh cho biết, năm 2018, nhiều chỉ tiêu kinh tế quan trọng thiết lập những kỷ lục mới. Trong thành tựu chung của cả nước, có đóng góp rất rõ nét của ngành khoa học và công nghệ.

Bộ trưởng đánh giá cao những kết quả hoạt động KH&CN trong cả nước thời gian qua. Rất nhiều công việc, địa phương đã thể hiện tính chủ động, đi đầu giải quyết, đưa KH&CN chuyển động gắn sang phục vụ, đúng với thông điệp tại Hội nghị tổng kết Bộ KH&CN năm 2016 của người đứng đầu Chính phủ - Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc là làm sao để KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, KH&CN phải

theo cùng để giải quyết bài toán tốt nhất cho các ngành, lĩnh vực.

Bộ trưởng cho rằng, với trách nhiệm tham mưu cho lãnh đạo tỉnh về hoạt động KH&CN, các lãnh đạo Sở KH&CN ở địa phương đã vượt qua khó khăn, thể hiện vai trò tham mưu của mình. Rất nhiều nghị quyết, chương trình của tỉnh đã có bóng dáng tham mưu của Sở KH&CN. Bên cạnh những khó khăn, tồn tại cần tháo gỡ nhưng hoạt động KH&CN đã nhận được sự quan tâm lớn của các cấp lãnh đạo, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động KH&CN phát triển.

"Thành công của hoạt động KH&CN từ địa phương cũng là của Bộ, của ngành KH&CN, và ngược lại, khó khăn của các địa phương cũng là điều trăn trở của Bộ và cả nhân tôi"- Bộ trưởng chia sẻ.

Để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động KH&CN địa phương trong thời gian tới, Bộ trưởng Chu Ngọc Anh cho rằng, cần chú trọng một số vấn đề trọng tâm như: cần tiếp tục quán triệt sâu sắc chủ trương hoạt động KH&CN phải hướng vào phục vụ tốt nhất cho phát triển kinh tế - xã hội cả trong ngắn hạn cũng như lâu dài; Phải coi doanh nghiệp là trung tâm của đổi mới sáng tạo. Phát triển mạnh mẽ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, biến khởi nghiệp sáng tạo thành một trong những động lực đột phá cho đổi mới mô hình tăng trưởng ở từng địa phương.

Bộ KH&CN sẽ luôn luôn đồng hành, sát cánh cùng các địa phương để tháo gỡ những khó khăn, hạn chế, đồng thời khai thác thế mạnh của từng địa phương trong hoạt động KH&CN nhằm thúc đẩy hoạt động KH&CN mạnh mẽ

hơn trong thời gian tới, Bộ trưởng khẳng định.

*Biên tập: PD – Nguồn: www.most.gov.vn*

## **Mô hình trồng nấm rơm trên lá sả thải bỏ**

Hiện nay, với diện tích trồng hơn 2.000 ha, huyện Tân Phú Đông là nơi cung cấp sả nguyên liệu lớn nhất tỉnh Tiền Giang. Tuy nhiên, do hiện nay cây sả được trồng chủ yếu chỉ sử dụng phần thân nên giá trị kinh tế của cây sả chưa cao. Song song đó, lượng phế phẩm lá sả thải bỏ sau khi sử dụng là rất lớn, gây lãng phí và tạo nguy cơ ô nhiễm môi trường nếu như chúng không được xử lý tốt. Vì vậy, việc tái sử dụng phế phẩm lá sả thải bỏ là cấp thiết nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế của cây sả cũng như góp phần bảo vệ môi trường vốn là vấn đề đang được xã hội quan tâm.

Với những yêu cầu trên Dự án "**Ứng dụng quy trình công nghệ chiết xuất tinh dầu và sản xuất cơ chất trồng nấm, giá thể đất sạch từ phế phẩm cây sả nhằm nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững vùng trồng sả tại Tỉnh Tiền Giang**" do Tiến sĩ Lê Quang Khôi làm chủ nhiệm, Trung tâm Kỹ thuật và Công nghệ sinh học chủ trì đã được triển khai thực hiện. Dự án thuộc "*Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 – 2025*".

Sau hai năm nghiên cứu và sản xuất thử nghiệm, Dự án đã thực hiện tốt các mục tiêu đề ra với 03 mô hình sản xuất đang được triển khai: mô hình ứng dụng công nghệ chiết xuất tinh dầu sả từ lá sả: mỗi tấn lá sả chiết xuất được 2 - 3 lít tinh dầu; mô hình trồng nấm rơm trên lá sả sau khi chiết xuất với năng suất sinh học trung bình 10%; sản xuất giá thể hữu cơ từ bã lá sả sau khi được dùng để trồng nấm.

Là một trong ba mô hình sản xuất mới mà Dự án đang triển khai thử nghiệm, mô hình trồng nấm rơm trên phế phẩm cây sả do Trung tâm Kỹ thuật và Công nghệ sinh học phối hợp với công ty TNHH Thương Mại Đầu Tư Xây Dựng Phúc Nguyên TPĐ triển khai bước đầu đã được đánh giá là mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Mô hình tận dụng lại lá sả thải bỏ để làm cơ chất trồng nấm rơm, mô hình có thể được triển khai dễ dàng ngoài trời cũng như trong nhà và có cách trồng tương tự như trồng nấm trên rơm.

Hiện nay, cứ 01 ha sả thải ra khoảng 20 tấn lá sả, nếu tận dụng nguồn bã sả đem trồng nấm sẽ cho thu hoạch khoảng 2 tấn nấm/ha. Như vậy, với giá bán khoảng 60.000 đồng/kg nấm, người nông dân trồng sả sẽ có thu nhập tăng thêm khoảng 120 triệu đồng/ha.

Đây là mô hình làm gia tăng giá trị kinh tế cây sả, đẩy mạnh việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp theo hướng bền vững, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, tạo việc làm, tăng thu nhập cho nông dân, mở ra một hướng đi mới cho ngành nông nghiệp tại huyện Tân Phú Đông nói riêng và tỉnh Tiền Giang nói chung: nghề trồng nấm rơm trên lá sả.

*KS. Nguyễn Tri Thức*

## **Sản xuất rau sạch từ mô hình trồng rau khí canh**

Để đảm bảo sức khỏe, nhiều gia đình ngày càng thận trọng hơn trong việc lựa chọn các loại thực phẩm cho bữa ăn hằng ngày. Trước thực trạng này, hiện ngày càng có nhiều mô hình trồng rau sạch tại nhà, trong đó phải kể đến mô hình trồng rau khí canh của Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ (gọi tắt là Trung tâm) - Sở Khoa học và Công nghệ. Đây được xem là mô hình sản xuất mới đáp ứng các yêu cầu về kinh tế, hiệu quả, chất lượng sản phẩm

Mô hình trồng rau khí canh trụ đứng hoạt động dựa trên nguyên tắc cơ bản là phun một màn sương giàu dinh dưỡng trực tiếp lên rễ, giúp cây sinh trưởng và phát triển trong điều kiện tốt nhất. Hệ thống trồng rau khí canh có nhiều loại khác nhau, tùy theo nhu cầu sử dụng như: 1 trụ đứng, 3 trụ đứng, 9 trụ đứng... Mỗi trụ gồm có 42 - 45 hốc trồng, mỗi hốc có thể trồng từ 1-3 cây rau tùy loại. Với phương pháp trồng theo trụ đứng, người trồng sẽ tiết kiệm được diện tích. Với bộ 1 trụ hoặc 3 trụ, người trồng chỉ cần diện tích trên 1m<sup>2</sup>, bộ 9 trụ cần khoảng 6m<sup>2</sup>, đây cũng là ưu điểm nổi trội hơn so với trồng rau theo phương pháp thủy canh.

Với mô hình trồng rau khí canh, chất dinh dưỡng sẽ được phun sương quanh bộ rễ, lượng nước dư sẽ chảy về bồn chứa bên dưới và tiếp tục tuần hoàn sử dụng. Bên cạnh đó, chất dinh dưỡng được bơm tưới theo chế độ hẹn giờ (15 phút 1 lần) và dễ dàng điều chỉnh tùy theo độ lớn của cây. Dinh dưỡng được cây trồng hấp thu dễ dàng, giúp cây tăng trưởng nhanh, giảm chi phí sản xuất cho người sử dụng.

Rau trồng bằng phương pháp khí canh sẽ được kiểm soát chất dinh dưỡng ngay từ đầu, không cần sử dụng đất nên hạn chế sâu bệnh phát sinh, không lo tồn dư hóa chất hay kim loại nặng trong đất. Cây được hấp thu dưỡng chất đầy đủ nên thời gian thu hoạch được rút ngắn, trung bình sau khoảng 20 ngày là có thể thu hoạch. Người trồng có thể kết hợp nhiều loại cây trồng khác nhau trong 1 mô hình để đáp ứng nhu cầu sử dụng đa dạng của gia đình.

Theo Kỹ sư Lê Hữu Đạt, các giai đoạn khi canh tác rau khí canh bao gồm: Ươm cây con; đưa cây con lên trụ; chăm sóc và thu hoạch. Ở giai đoạn đưa cây con lên trụ, thông thường từ 12-14 ngày sau khi gieo hạt thì cây con có thể được đưa lên trụ trồng. Cây con (bao gồm cả giá thể) sẽ được đưa vào rọ chứa bằng nhựa có các khe hở để rễ phát triển. Các rọ này sẽ được đưa vào các hốc trên trụ rau, mỗi trụ bao gồm 42 - 45 hốc trồng.

Ở giai đoạn chăm sóc và thu hoạch, người trồng phải tiến hành pha dung dịch dinh dưỡng. Song, trước khi pha dung dịch dinh dưỡng cần tiến hành kiểm tra chất lượng nước cung cấp cho hệ thống để quyết định tỉ lệ pha phù hợp cho cây trồng, nồng độ dinh dưỡng cần đạt trong giới hạn 1.100ppm - 1.300ppm; tỉ lệ này sẽ được điều chỉnh theo sự phát triển của cây trồng. Sau khi trồng được khoảng 20 ngày, người trồng có thể thu hoạch rau (tùy loại).

Theo Trung tâm, hiện đơn vị đã chuyển giao mô hình trồng rau khí canh cho gần 20 hộ dân trong và ngoài tỉnh. Các hộ này trồng rau chủ yếu để sử dụng trong gia đình. Bà Cao Thị Bé (ngụ phường 6, TP. Mỹ Tho) cho biết: "Để đảm bảo sức khỏe cho gia đình nên nhà tôi tự trồng rau để sử dụng. Khi trồng rau theo mô hình khí canh tôi được cán bộ kỹ

thuật của Trung tâm hướng dẫn cách chăm sóc, thời gian chăm nước, chăm dinh dưỡng cho rau. Nhìn chung, trồng rau khí canh ít tốn công chăm sóc. Đây là đợt thu hoạch đầu tiên, thời gian tới, gia đình tôi sẽ tiếp tục trồng rau để sử dụng”.

Bên cạnh việc chuyển giao cho các hộ gia đình, hiện Trung tâm đã chuyển giao mô hình cho Khu du lịch Điền Lan Thôn Trang (xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành) sản xuất theo mô hình trang trại. Trang trại trồng rau khí canh tại đây có quy mô 168 trụ trồng (8 giàn, mỗi giàn 21 trụ). Trang trại bắt đầu sản xuất từ tháng 2-2019 với các loại cải và rau muống.

Nhìn chung, mô hình trồng rau khí canh trụ đứng là phương pháp trồng rau sạch theo công nghệ mới với nhiều ưu điểm vượt trội. Hệ thống có thể được thiết kế theo nhu cầu và diện tích có sẵn, có thể phát triển theo mô hình gia đình, trang trại, nhà lưới. Ngoài ra, ưu điểm nổi trội nữa của việc trồng rau khí canh là giảm được giá thành so với trồng rau thủy canh. Theo tính toán, với mỗi trụ, năng suất thu được mỗi đợt từ 3-5kg rau (tùy loại) với giá thành khoảng 20.000 đồng/kg. Chi phí đầu tư cho dung dịch dinh dưỡng, cây giống khoảng 40.000 - 60.000 đồng/đợt. Sau khi trừ chi phí, người trồng vẫn đảm bảo lợi nhuận từ 20.000 - 40.000 đồng/trụ.

*Minh Thành*

## **Tập huấn đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015**

Thực hiện Kế hoạch số 24/KH-TĐC ngày 03/12/2018, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng phối hợp với Trung tâm Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ 2 (SMEDEC 2) tổ chức tập huấn kỹ năng đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015. Đối tượng tham dự là cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh đang áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008, chuẩn bị thực hiện chuyển đổi áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 theo yêu cầu tại Công văn số 419/BKH-CN-TĐC ngày

21/02/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Ông Nguyễn Chí Danh - tư vấn trưởng của SMEDEC 2 dành nhiều thời gian hướng dẫn cho học viên hiểu chi tiết từng điều khoản của tiêu chuẩn TCVN ISO 901:2015; các thay đổi về thuật ngữ và cấu trúc điều khoản so với tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008. Tiếp đến, học viên được giới thiệu khái quát về Tiêu chuẩn ISO 19011:2018 *Hướng dẫn thực hiện đánh giá hệ thống quản lý*; nguyên tắc đánh giá, kỹ thuật đánh giá, quản lý chương trình đánh giá và cách viết báo cáo đánh giá.

Bên cạnh quá trình giảng dạy lý thuyết, các nhóm học viên còn tham gia thảo luận, thực hành các bài tập xác định sự không phù hợp và xác định điều khoản quy định tương ứng trong tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015; phân biệt bản chất của khắc phục và hành động khắc phục; cách chuẩn bị bản nội dung chi tiết tiến trình đánh giá, cách đặt câu hỏi khi đánh giá và viết báo cáo đánh giá.

Khóa học đã giúp cho các học viên hiểu sâu hơn về HTQLCL mà đơn vị đang áp dụng; nâng cao được kỹ thuật đánh giá từ đó phát huy được hiệu quả của hoạt động đánh giá nội bộ, giúp cải tiến hệ thống quản lý chất lượng mà đơn vị đang áp dụng. Các học viên có dự thi vào cuối khóa học và đạt điểm theo quy định của SMEDEC 2 được cấp giấy chứng nhận kết quả, có 90 học viên được cấp Giấy chứng nhận đã hoàn thành khóa đào tạo Đánh giá viên nội bộ HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015.

*Phòng Nghiệp vụ -  
Chi cục TCDLCL Tiền Giang*

## **Xác định giá trị tài sản là kết quả của nhiệm vụ KH&CN sử dụng vốn nhà nước**

*Ngày 20/02/2019, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 10/2019/TT-BTC hướng dẫn việc xác định giá trị tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn Nhà nước.*

Thông tư này hướng dẫn việc xác định giá trị tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) sử dụng vốn nhà nước (toàn bộ ngân sách nhà nước hoặc một phần ngân sách nhà nước) nhằm phục vụ việc thực hiện giao

quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản này.

Theo Thông tư 10/2019/TT-BTC, các bước xác định và căn cứ xác định giá trị của tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

### **Các bước xác định giá trị tài sản**

1. Xác định giá trị tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

a) Xác định các đặc điểm của tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ (đặc điểm pháp lý, kinh tế, kỹ thuật và các đặc điểm khác);

b) Xác định mục đích, đối tượng sử dụng kết quả xác định giá trị thời điểm xác định giá trị, cơ sở giá trị quy trình tiến hành công việc xác định giá trị tài sản;

c) Lựa chọn phương pháp xác định giá trị tài sản theo quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 và Điều 10 Thông tư này;

d) Tiến hành điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, dữ liệu liên quan;

d) Phân tích, xử lý thông tin, dữ liệu;

e) Xác định giá trị kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo phương pháp được lựa chọn.

2. Lập Báo cáo kết quả thẩm định giá hoặc Báo cáo kết quả xác định giá trị tài sản theo quy định tại Điều 11 Thông tư này, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định giá trị tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

### **Căn cứ xác định giá trị của tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

1. Phạm vi giao quyền: giao quyền sở hữu hoặc giao quyền sử dụng tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. Đặc điểm kỹ thuật của tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

3. Đặc điểm pháp lý của tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

4. Đặc điểm kinh tế của tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

5. Giá giao dịch trên thị trường của một số tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ tương tự có thể so sánh trong nước, trên thế giới và giá trị trong các giao dịch đã thực hiện đối với kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cần được xác định giá trị (nếu có).

6. Kinh phí đầu tư để tạo ra kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

7. Chính sách, khả năng thương mại hóa kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến sự phát triển thị trường khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ và các chính sách ưu đãi khác được ghi nhận trong Luật khoa học và công nghệ, Luật Chuyển giao công nghệ, Luật Sở hữu trí tuệ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Thông tư 10/2019/TT-BTC còn hướng dẫn xác định kinh phí đầu tư để tạo ra tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ, quy định các phương pháp xác định giá trị tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ...

Thông tư 10/2019/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 06/4/2019.

Xem chi tiết Thông tư 10/2019/TT-BTC tại Cổng Thông tin điện tử Sở KH&CN có địa chỉ: <http://skhcn.tiengiang.gov.vn>.

*Phan Dũng*

### **Tiền Giang triển khai thực hiện việc loại bỏ thuốc bảo vệ thực vật ra khỏi danh mục được phép sử dụng tại Việt Nam**

Thực hiện công văn số 623/UBND-KTTC ngày 26/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc tăng cường công tác kiểm tra buôn bán, lưu hành thuốc bảo vệ thực vật ngoài danh mục được phép sử dụng tại Việt Nam, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã đề nghị thủ trưởng các sở, ngành tỉnh, ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành trong tỉnh tổ chức triển khai cho các cơ quan, đơn vị tại địa phương nội dung về việc loại bỏ các loại thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) ra khỏi danh mục được phép sử dụng

tại Việt Nam theo các Quyết định đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành. Đồng thời chỉ đạo cơ quan chức năng kiểm tra, giám sát việc kinh doanh, sử dụng các loại thuốc BVTV bị loại khỏi danh mục được phép sử dụng tại Việt Nam nhằm hướng tới nền nông nghiệp xanh theo hướng an toàn, hữu cơ và thân thiện với môi trường.

Trong thời gian từ năm 2017 đến nay, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Bộ NN&PTNT) đã ban hành các quyết định loại bỏ một số thuốc BVTV ra khỏi danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam, gồm những loại thuốc có chứa các hoạt chất sau:

- Quyết định số 03/QĐ-BNN-BVTV ngày 03/01/2017: Loại bỏ thuốc BVTV chứa hoạt chất Carbendazim, Benomyl và Thiophanate-methyl ra khỏi danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam;

- Quyết định số 278/QĐ-BNN-BVTV ngày 08/02/2017: Loại bỏ thuốc BVTV có chứa hoạt chất 2.4D và Paraquat;

- Quyết định số 4154/QĐ-BNN-BVTV ngày 16/10/2017: Loại các thuốc BVTV chứa hoạt chất Trichlorfon khỏi danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng và bổ sung 2 hoạt chất Trichlorfon, Carbofuran vào danh mục thuốc BVTV cấm sử dụng tại Việt Nam;

- Quyết định số 3435/QĐ-BNN-BVTV ngày 28/8/2018: Loại bỏ thuốc BVTV chứa hoạt chất Acephante, Diazinon, Malathion, Zinc phosphide ra khỏi danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam;

- Quyết định số 501/QĐ-BNN-BVTV ngày 12/02/2019: Loại bỏ thuốc BVTV chứa hoạt chất Chlorpyrifos Ethyl và Fipronil;

Hiện nay, việc sử dụng thuốc BVTV tràn lan khiến côn trùng và vi sinh vật có ích bị tiêu diệt, từ đó tạo điều kiện cho dịch bệnh phát triển, bùng phát mạnh hơn và việc dùng thuốc không đúng kỹ thuật sẽ nhanh chóng tạo nên tính kháng thuốc của sâu bệnh. Thậm chí, thuốc BVTV còn để lại dư lượng độc hại trên nông sản làm ngộ độc cho người sử dụng. Vì vậy, việc tăng cường quản lý sản xuất kinh doanh và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật là một yêu cầu vô cùng cấp bách trong tình hình hiện nay ở nước ta và cả trên thế giới.

Mục tiêu của Bộ NN&PTNT đặt ra là đến năm 2020 loại bỏ 30% số lượng sản phẩm thuốc BVTV đang có trong danh mục là các loại thuốc có nồng độ độc cao; những loại thuốc BVTV ảnh hưởng sức khỏe con người, môi trường, tính hiệu quả sinh học thấp... Để làm được điều này, cần có một danh mục thuốc BVTV thật sự hiệu quả, an toàn; quản lý chặt đầu vào khâu nghiệm và loại bỏ được các loại thuốc kém chất lượng, độc hại với con người và môi trường; ưu tiên phát triển thuốc sinh học, thuốc thế hệ mới, ít độc hại; đẩy mạnh công tác quản lý vật tư nông nghiệp từ nhập khẩu, sản xuất, buôn bán, sử dụng; thanh tra, kiểm tra để xử phạt các cửa hàng, đại lý kinh doanh cố tình mua, bán thuốc BVTV trong danh mục cấm. Đặc biệt, cần tập huấn, tuyên truyền cho nông dân về cách sử dụng thuốc BVTV trong sản xuất, tránh mua những loại thuốc trong danh mục cấm và ứng dụng hiệu quả khoa học công nghệ trong công tác quản lý thuốc BVTV để bảo vệ môi trường nông nghiệp trong tương lai.

*CN. Vũ Phương Thảo*